

Số 1074/QĐ-BCDCDS

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBQGCDS ngày 03/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 4781/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 432/TT-
STT&TT ngày 28/3/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 821/QĐ-BCĐ ngày 19/3/2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh; Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBQGV về chuyển đổi số (để b/c);
- VPCP, Bộ TT&TT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP TH UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, BCDCDS.



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đức Trung

Handwritten signature

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-BCDCDS ngày 22/4/2022 của
Trưởng Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về chuyên đổi số tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Trưởng Ban

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban thường trực: Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban thường trực thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tỉnh Nghệ An.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số nhằm đạt được các chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra; yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo mẫu và tuân thủ thời hạn báo cáo, tiến tới thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trực tuyến.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Ngoài ra, thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban chỉ đạo một số nội dung, lĩnh vực cụ thể như sau:

- Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại địa phương; tham mưu việc bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc chủ trì, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai đề án Đô thị thông minh gắn với Chính quyền điện tử, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Kiểm soát thủ tục hành chính; công dịch vụ công; tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, huyện, xã; gửi nhận văn bản điện tử; hệ thống thông tin tổng hợp, báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tại địa phương.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về theo dõi, đôn đốc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 29/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia

cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ).

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả triển khai Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm tham mưu nội dung hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Giám đốc Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc theo dõi, chỉ đạo nội dung chuyển đổi số trong khối tài chính, thuế, bảo hiểm; tham mưu chỉ đạo thực hiện việc bố trí ngân sách của tỉnh về lĩnh vực chuyển đổi số.

- Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai phát triển thương mại điện tử.

- Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

- Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính của các cấp, các ngành; công tác đào tạo nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong khối cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

- Giám đốc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành phụ trách, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành, việc cải cách hành chính, việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong khối cán bộ, công chức, viên chức của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh.

- Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, triển khai thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của ngành và phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc cơ quan mình phụ trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề nếu được xin ý kiến.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ công tác giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên gia không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 6. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh.

3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

5. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các

nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

6. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, thành viên Tổ công tác và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Tổ công tác được tổ chức thành các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định và phân công nhiệm vụ.

9. Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác.

10. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 6 tháng một lần và họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chuyên đổi số, đô thị thông minh và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ công tác họp định kỳ 6 tháng một lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Mỗi thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực và địa bàn do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công, đảm bảo sự phối hợp công tác về mọi mặt để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, địa phương mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Tổ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ công tác được triệu tập các thành viên của Tổ công tác và tham mưu cho Ban Chỉ đạo huy động các chuyên gia giỏi trong và ngoài tỉnh làm

việc tập trung tại Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định của Nhà nước. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ công tác đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tinh, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên và Tổ công tác Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Tổ trưởng Tổ công tác trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định. /